TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **132**/2023/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; Địa chỉ: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T.A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME cá nhân, ngân hàng Hội sở theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D- Chủ tịch hội đồng quản trị- Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng. Ông Phạm T.A ủy quyền lại cho ông Vương Văn T, bà Phạm Thị H, bà Nguyễn Trà M theo Văn bản ủy quyền số 469/2023/UQ- LCC-KHCNMB2 ngày 12/01/2023.

- Bị đơn: Bà **Nông Thị Thanh H**, sinh năm 1973. CCCD số: 00117302xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 10/7/2021. HKTT: Phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1974. CCCD số: 00107402xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 17/10/2019. HKTT: Phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo

ủy quyền của bà H, ông T: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Ngọc G theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 15/6/2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Ngọc G**, sinh năm 1972; bà **Lê Thị N**, sinh năm 1980; anh **Nguyễn Hải N**, sinh năm 2004; anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 2006. HKTT: Phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Trung H: ông Lê Ngọc G và bà Lê Thị N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ngân hàng A và ông Nguyễn Ngọc T và bà Nông Thị Thanh H xác nhận ông Nguyễn Ngọc T và bà Nông Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2023 là: **1.819.804.117 (Một tỷ, tám trăm mười chín triệu, tám trăm linh tư nghìn, một trăm mười bảy)** đồng, trong đó:

- Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ số LN1910231800334 ký ngày 28/10/2019: Nợ gốc là: **1.339.689.785 (Một tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm)** đồng, nợ lãi trong hạn: **28.789.843 (Hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi ba)** đồng, nợ lãi quá hạn: **333.675.869 (Ba trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi chín)** đồng; lãi chậm trả lãi là **33.020.281 (Ba mươi ba triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm tám mươi mốt)** đồng. Tổng cộng là: **1.735.175.778 (Một tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi tám)** đồng

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 22/10/2019: Nợ gốc là: **49.879.729 (Bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi chín)** đồng; lãi quá: **34.748.610 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm mười)** đồng. Tổng cộng: **84.628.339 (Tám mươi tư triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi chín)** đồng.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 15/8/2023, bà Nông Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền 1.819.804.117 đồng trong đó nợ gốc: **1.389.569.514 (Một tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm mười bốn)** đồng; lãi trong hạn: **28.789.843 (Hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi ba)** đồng; Nợ lãi quá hạn: **368.424.479 (Ba trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi chín)** đồng; Phạt chậm trả: **33.020.281 (Ba mươi ba triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm tám mươi mốt)** đồng (số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2023) và khoản lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản vay

Ngân hàng A được quyền tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ số LN1910231800334 ký ngày 28/10/2019 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 22/10/2019 cho đến ngày bà Nông Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T thực tế T toán hết nợ cho A.

Trong trường hợp bà H, ông T không trả được nợ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 191(4), tờ bản đồ số: 5, địa chỉ thửa đất: Phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 238825, số vào sổ cấp GCN: CS43577 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2019, đứng tên ông Nguyễn Ngọc T và bà Nông Thị Thanh H. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4340/2019; Quyển số: 04 2019 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn K chứng nhận ngày 28/10/2019.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được T toán toàn bộ nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng A phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nông Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **33.297.062** *(Ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi hai)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **32.000.000** *(Ba mươi hai triệu)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0007896** ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*

THẨM PHÁN

- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Nhung